



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghiệp vụ đạo diễn 1
(Director profession 1)
- Mã học phần: ...
- Số tín chỉ: 2 (a/b/c) [A: số tín chỉ của HP, a: số tín chỉ lý thuyết, b: số tín chỉ thực hành/thực tập/ đồ án/ khóa luận:, c = 2 × a: số tín chỉ tự học]
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: ...
- Đơn vị phụ trách: Khoa Nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
- Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Phạm Thuận Hải Thảo
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0933259197
- Email: phamthuanhaithao263@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Chu Văn Hòa
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Truyền thông - Trường Đại học Hoa Sen
- Điện thoại: 0978899585
- Email: chuhoavtv@gmail.com

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Nghiệp vụ Đạo diễn 1 giới thiệu những kiến thức nền tảng về vai trò và trách nhiệm của đạo diễn trong quá trình sản xuất phim. Người học được làm quen

với tư duy thị giác, cách phân tích kịch bản cơ bản và bước đầu hình thành ngôn ngữ điện ảnh thông qua các bài tập ngắn về bố cục khung hình, chuyển cảnh và dẫn dắt cảm xúc khán giả. Mục tiêu là giúp sinh viên có khả năng tiếp cận công việc đạo diễn với tư duy tổng quan và logic.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu học phần Nghiệp vụ Đạo diễn 1 là trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tư duy đạo diễn, bao gồm cách nhìn nhận một tác phẩm điện ảnh từ góc độ người tổ chức sáng tạo. Sinh viên bước đầu hiểu vai trò của đạo diễn trong quy trình sản xuất phim và được rèn luyện tư duy hình ảnh, không gian, thời gian, nhằm xây dựng nền móng tư duy thẩm mỹ và kỹ thuật cho các học phần chuyên sâu tiếp theo.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Trình bày được vai trò và chức năng của đạo diễn trong quá trình sản xuất phim điện ảnh – truyền hình
CLO2	Phân tích được các yếu tố cơ bản trong ngôn ngữ điện ảnh như khuôn hình, góc máy, ánh sáng và bố cục.
Kỹ năng	
CLO3	Áp dụng các nguyên lý ngôn ngữ hình ảnh để xây dựng phân cảnh đơn giản và ý tưởng hình ảnh cơ bản
CLO4	Sử dụng được storyboard (bảng phân cảnh) để minh họa ý tưởng dàn dựng trong một cảnh phim
CLO5	Thể hiện được khả năng làm việc nhóm trong việc xây dựng ý tưởng và thực hiện một phân cảnh ngắn
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Thể hiện thái độ chủ động, nghiêm túc và có trách nhiệm trong quá trình học tập và thực hành kỹ năng đạo diễn cơ bản

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X										
CLO2	X						X					
CLO3			X							X		
CLO4				X								X
CLO5		X			X		X		X			

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO6											X	

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTDT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Tổng quan về nghề đạo diễn	CLO2, CLO5
	-Giới thiệu khái niệm đạo diễn điện ảnh – truyền hình. -Vai trò, nhiệm vụ, kỹ năng cần thiết của một đạo diễn.	
	-Mối quan hệ giữa đạo diễn với các bộ phận khác trong đoàn làm phim. -Các phong cách đạo diễn tiêu biểu trong lịch sử điện ảnh.	
Chương 2	Ngôn ngữ điện ảnh cơ bản	CLO3, CLO4, CLO6
	-Các yếu tố cơ bản: khuôn hình, góc máy, chuyển động máy quay.	
	-Nguyên tắc bố cục hình ảnh và hiệu ứng thị giác. -Vai trò của ánh sáng và âm thanh trong việc định hình cảm xúc.	
Chương 3	Kỹ thuật dàn cảnh và hình dung ý tưởng	CLO1, CLO3
	-Khái niệm mise-en-scène trong điện ảnh. Sắp đặt không gian, đạo cụ và chuyển động diễn viên.	
	-Chuyển ý tưởng từ kịch bản sang hình ảnh cụ thể.	
Chương 4	Phân tích và xử lý phân cảnh	
4.1	-Phân tích kịch bản: xác định mạch cảm xúc, cao trào và xung đột.	
4.2	-Cách tạo dựng nhịp điệu, tiết tấu và chuyển cảnh.	

	-Xây dựng storyboard (bảng phân cảnh) đơn giản.	
Chương 5	Thực hành dàn dựng cảnh ngắn	
	-Tổ chức nhóm sản xuất, phân công vai trò.	
	-Lên kế hoạch quay phân cảnh ngắn theo storyboard đã chuẩn bị. -Đạo diễn thực tế với diễn viên trong các tình huống đơn giản.	
Chương 6	Đánh giá và phản biện	
	Trình bày sản phẩm thực hành trước lớp.	
	Nhận xét – góp ý từ giảng viên và sinh viên.	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học: Trong bài tập cá nhân, người học phân tích một đoạn phim ngắn (1–2 phút) về cách đạo diễn sử dụng khuôn hình, chuyển động máy quay và dàn cảnh, rồi viết báo cáo. Sau đó, họ lên ý tưởng và vẽ bảng phân cảnh đơn giản cho một phân cảnh dựa trên chủ đề được giao. Cuối cùng, người học tự quay và dựng một phân cảnh ngắn bằng điện thoại hoặc máy quay cơ bản để thể hiện khả năng tổ chức và truyền tải ý tưởng đạo diễn.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	Trong bài tập nhóm, người học thảo luận, chọn kịch bản ngắn (1–2 phút) và phân công vai trò rõ ràng như đạo diễn, quay phim, diễn viên, âm thanh, ánh sáng. Nhóm lên kế hoạch sản xuất, xây dựng bảng phân cảnh và lịch quay chi tiết. Quá trình quay được thực hiện theo phân công, các thành viên luân phiên đảm nhận vai trò khác nhau để phát triển kỹ năng. Cuối cùng, nhóm trình bày sản phẩm trước lớp, nhận góp ý và hoàn thiện sản phẩm.	-

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng g	
1	Chương 1: Tổng quan về nghề đạo diễn	3	1		16	24	
2	Chương 2: Ngôn ngữ điện ảnh cơ bản	3	2		10	15	
3	Chương 3: Kỹ thuật dàn cảnh và hình dung ý tưởng	3	2		14	21	
4	Chương 4: Phân tích và xử lý phân cảnh	3	2		10	15	
5	Chương 5: Thực hành dàn dựng cảnh ngắn	3	2		10	15	
6	Chương 6: Đánh giá và phản biện	3	3				
Tổng		18	12		60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Thảo luận về kỹ năng quản lý sản xuất và cách làm việc hiệu quả với các bộ phận khác như quay phim, thiết kế, âm nhạc và hậu kỳ.
2. Phân tích các kỹ thuật quay phim và chỉ đạo diễn xuất được sử dụng để tạo ra một trải nghiệm điện ảnh độc đáo và thú vị.
3. Tiểu luận Nghiên cứu về cách đạo diễn tương tác và giao tiếp với các thành viên trong đội sản xuất để đạt được mục tiêu sáng tạo và sản xuất.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết
- Bài tập và dự án thực tế
- Phân tích và đánh giá tác phẩm
- Hội thảo và thảo luận
- Tập huấn và thực tập

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X				X				X		
	X									X		
			X					X		X		
				X						X	X	
		X			X	X	X	X	X	X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X								X		
	X					X				X		
			X							X		
				X						X	X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:
 - Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.

b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.

c. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Thực hành

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1. “Nghệ thuật đạo diễn điện ảnh và truyền hình” – Nguyễn Quang Hòa, NXB Đại học Sân khấu – Điện ảnh, 2020
2. “Kỹ thuật đạo diễn điện ảnh” – Trần Văn Minh, NXB Văn hóa – Văn nghệ TP.HCM, 2021
3. “Phương pháp đào tạo đạo diễn điện ảnh và truyền hình” – Lê Thanh Bình, NXB Đại học Sân khấu – Điện ảnh, 2022
4. “Nghệ thuật điện ảnh Việt Nam” – Nguyễn Thị Minh Thu, NXB Hội Nhà văn, 2019
5. “Sản xuất phim truyền hình ở Việt Nam” – Phạm Minh Tuấn, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023

13.2. Tài liệu tham khảo

—

1. “Nghệ thuật quay phim” – A. Golovnhia (1965)
2. “American Cinematographer Manual” – American Society of Cinematographers (2001)
3. “Nghệ thuật điện ảnh” – David Bordwell & Kristin Thompson (2008)
4. “Bài học cho đạo diễn” – David Mamet (2003)
5. “Phương pháp chiếu sáng trong điện ảnh và truyền hình” – Gerald Millerson (1987)

6. “Nghệ thuật quay phim và video” – Joseph V. Mascelli (1991)
7. “Quay phim kỹ xảo” – L. Golsteil, C. Xetonop, Ia. Leibov (1978)
8. “Cơ sở ứng dụng của đạo diễn truyền hình” – Thiệu Trường Ba (2000)
- 9, Nguyễn Thị Nga dịch (1995), Phim ngắn khảo sát thể loại và vai trò phim ngắn trong việc đào tạo những nhà làm phim tương lai, Quyển 2, Bộ Văn hóa – Thông tin, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.
10. Jean-Marc Rudnicki; Trần Ngọc Bích dịch (2006), Cách viết kịch bản phim ngắn, Hội Điện ảnh Việt Nam

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Hiệu trưởng
Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)